

Số: 148/2020/QĐST-HNGĐ

Tam Bình, ngày 25 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 198/2020/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ D1, sinh năm 1977

\* Bi đơn: Anh Thạch D, sinh năm 1981

Cùng nơi cư trú: ấp PT, xã TP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mỹ D1 với anh Thạch D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ D1 với anh Thạch D thống nhất tự thỏa thuận như sau:

Tiếp tục giao con chung tên Thạch Kim N, sinh ngày 30/10/2007 và Thạch Gia L, sinh ngày 27/4/2012 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không yêu cầu chị D1 cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con

Chị D1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mỹ D1 với anh Thạch D thống nhất trình bày không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ D1 với anh Thạch D thống nhất trình bày không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

+ Chị D1 tự nguyện nộp thay anh D 75.000 đồng nên tổng số tiền chị D1 phải nộp là 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền chị D1 đã nộp tạm ứng án phí là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số No 0010122 ngày 06/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB nên chị D1 được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- UBND xã TP
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(ĐÃ KÝ)

**Trần Thị Hồng Chi**